

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2300/BTC-TCT

V/v thẩm định dự thảo Nghị định
gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Bộ Tài chính có Tờ trình Chính phủ số 11/TTr-BTC ngày 22/1/2021 về phê duyệt chủ trương xây dựng Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Văn phòng Chính phủ có văn bản số 1310/VPCP-KTTH ngày 01/3/2021 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ như sau:

“1. Đồng ý đề nghị xây dựng Nghị định quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất trong năm 2021 (dự thảo Nghị định) như đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản số 11/TTr-BTC.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Chính phủ trước ngày 20 tháng 3 năm 2021.”

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính dự thảo Tờ trình Chính phủ ban hành Nghị định về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Chương XII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 63/2020/QH14).

Để kịp trình Chính phủ trước ngày 20 tháng 3 năm 2021, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ./. 

Nơi nhận:

- Như trên (10 bộ);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- VPCP;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị định gia hạn
thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1310/VPCP-KTTH ngày 01/3/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất, Bộ Tài chính đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất áp dụng trong năm 2021.

Bộ Tài chính xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Đại dịch Covid-19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu đã đẩy các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, nặng nề nhất trong nhiều thập kỷ qua. Hiện nay, dịch Covid-19 còn tiếp tục diễn biến phức tạp trên thế giới làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng tới hầu hết các ngành kinh tế. Dự báo kinh tế thế giới trong năm 2021 tiếp tục chịu tác động nghiêm trọng của Covid-19.

Sự sụt giảm tăng trưởng của các đối tác lớn đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế của nước ta. Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2020 nhưng Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao kéo theo những vấn đề về an sinh xã hội cần phải giải quyết.

Chính sách giãn, hoãn nộp các khoản thuế cho ngân sách nhà nước là cần thiết nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển nền kinh tế, cụ thể như sau:

- Nhằm tiếp tục khôi phục sản xuất kinh doanh

Diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp, khó lường và chưa dự báo được thời điểm kết thúc trên thế giới. Thực tế trong nước thời gian qua, nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn; hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp bị đình trệ, nhất là doanh nghiệp có quy mô nhỏ đã phải thu hẹp hoặc tạm ngừng hoạt động. Tình trạng sụt giảm doanh số và các giao dịch thương mại bị gián đoạn dẫn đến doanh nghiệp gặp khó khăn trong cân đối nguồn tài chính để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, chính sách hỗ trợ của nhà nước thông qua cơ chế giãn, hoãn nộp các khoản thuế phát sinh sẽ giúp các doanh nghiệp, cá nhân vượt qua khó khăn do tác động của dịch bệnh, khôi phục sản xuất kinh doanh.

- Tạo điều kiện thúc đẩy xuất nhập khẩu

Các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, hạn chế di chuyển con người, hàng hóa và phương tiện đã tác động lớn đến những doanh nghiệp có kim ngạch thương mại lớn và các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu, linh kiện phải nhập khẩu. Vượt lên những tác động tiêu cực của dịch bệnh, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong năm qua đã có những kết quả đáng khích lệ. Để góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của năm 2021 thì hoạt động xuất nhập khẩu cần tiếp tục được thúc đẩy nhằm tạo động lực cho toàn bộ nền kinh tế. Vì vậy, chính sách hỗ trợ của nhà nước nhằm đẩy tăng trưởng xuất nhập khẩu trong thời gian tới là cần thiết, trong đó có chính sách giãn, hoãn các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước.

- Tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước

Cơ chế giãn, hoãn nộp thuế có tính chất là khoản cho vay không tính lãi của nhà nước đối với doanh nghiệp, cá nhân để có nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, gia tăng nguồn lực trong tương lai từ đó tăng mức đóng góp cho ngân sách nhà nước. Chính sách gia hạn nộp thuế không làm giảm thu ngân sách nhà nước và phù hợp thẩm quyền của Chính phủ mà Luật Quản lý thuế đã quy định (*việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định*).

II. Mục tiêu, yêu cầu

- Góp phần tiếp tục hỗ trợ, giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh trước tác động tiêu cực dịch Covid-19.

- Đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch Covid-19 trên cơ sở phù hợp với bối cảnh ngân sách nhà nước.

- Phù hợp với bối cảnh chung của nhiều nước trên thế giới trong việc đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất của dịch Covid-19.

- Phù hợp thẩm quyền của Chính phủ được quy định tại Luật quản lý thuế.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Tài chính đã dự thảo Tờ trình Chính phủ, Nghị định của Chính phủ và đã có công văn số/BTC-TCT ngày/...../2021 gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, các tổ chức liên quan.

Bộ Tài chính đã có công văn số/BTC-TCT ngày/...../2021 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về hồ sơ Nghị định.

Ngày/...../2021, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP về dự thảo Nghị định.

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (báo cáo kèm theo), Bộ Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ Nghị định.

IV. Bố cục và nội dung của dự thảo Nghị định

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất gồm 05 Điều:

- Điều 1. Phạm vi áp dụng
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất
- Điều 4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị gia hạn
- Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

2. Nội dung của dự thảo Nghị định

a) Đối tượng áp dụng

Nguyên tắc lựa chọn đối tượng được gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cần phải đảm bảo: Đối tượng thụ hưởng chính sách phải là những doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bị ảnh hưởng trực tiếp, nặng nề do dịch Covid-19; Tạo điều kiện cho công tác quản lý thuế theo đúng chức năng, tránh tăng thủ tục hành chính, đồng thời tránh thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước.

Căn cứ quyết nghị của Chính phủ tại điểm a khoản 3 mục II Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; đồng thời căn cứ tình hình kết quả sản xuất kinh doanh và nộp ngân sách nhà nước năm 2020 theo nhóm ngành, Bộ Tài chính đề xuất đối tượng được gia hạn như sau:

Tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất đối với toàn bộ các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020, đồng

thời bổ sung tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực: Hoạt động xuất bản; Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; Hoạt động phát thanh, truyền hình; Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; Hoạt động dịch vụ thông tin. Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên được thu theo hiệp định, hợp đồng); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng. Sản xuất đồ uống; In, sao chép bản ghi các loại; Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); Sản xuất mô tô, xe máy; Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị. Thoát nước và xử lý nước thải.

Nội dung quy định thể hiện tại Điều 2 dự thảo Nghị định.

b) Loại thuế và thời gian gia hạn

- Đối với thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành thì cơ sở kinh doanh thực hiện khai thuế theo tháng nếu có tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở lên; thực hiện khai thuế theo quý nếu có tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ dưới 50 tỷ. Đồng thời, đối với số thuế GTGT kê khai theo tháng, doanh nghiệp phải thực hiện nộp thuế chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo; đối với số thuế GTGT kê khai theo quý, doanh nghiệp thực hiện nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

Để không ảnh hưởng đến cân đối ngân sách nhà nước năm 2021, Bộ Tài chính đề xuất quy định: Gia hạn thời hạn nộp thuế trong 05 tháng đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2021 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý 1, quý 2 năm 2021 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý), gia hạn thời hạn nộp thuế trong 04 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 7 năm 2021 và gia hạn thời hạn nộp thuế trong 03 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 8 năm 2021 của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại điểm a nêu trên.

Đánh giá tác động: Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT theo phương án nêu trên thì tổng số thu ngân sách nhà nước (NSNN) của các tháng từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2021 giảm khoảng **68.800 tỷ đồng**. Tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2021 không giảm do doanh nghiệp phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 31/12/2021.

- Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế thì thuế TNDN thực hiện khai tạm tính theo quý và quyết toán theo năm. Người nộp thuế thực hiện tạm

nộp số thuế TNDN của quý chậm nhất vào ngày thứ ba mươi của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

Để tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp nhất là trong giai đoạn hiện nay, Bộ Tài chính đề xuất gia hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN như sau: Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN tạm nộp của quý 1, quý 2 kỳ tính thuế TNDN năm 2021 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại điểm a nêu trên. Thời gian gia hạn là 03 tháng kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TNDN theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Đánh giá tác động: Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN tạm nộp quý 1, quý 2 của kỳ tính thuế TNDN năm 2021 thì ước tính số thuế được gia hạn khoảng **40.500 tỷ đồng**.

- Đối với hộ, cá nhân kinh doanh

Để tháo gỡ khó khăn cho hộ, cá nhân kinh doanh, Bộ Tài chính đề xuất: Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2021 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu điểm a nêu trên. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Đánh giá tác động: Số thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn là khoảng **1.300 tỷ đồng** nhưng số thu NSNN của năm 2021 không giảm do hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 31/12/2021.

- Đối với tiền thuê đất

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế thì thời hạn nộp tiền thuê đất hàng năm là 02 kỳ (kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5; kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 hàng năm). Bộ Tài chính đề nghị: Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2021 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a nêu trên đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2021.

Đánh giá tác động: Dự kiến số tiền thuê đất được gia hạn khoảng **4.400 tỷ đồng**. Tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2021 không giảm do doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 31/11/2021.

(Dự kiến tổng số thuế và tiền thuê đất được gia hạn thời hạn nộp trong năm 2021 là 115.000 tỷ đồng)

Nội dung quy định thể hiện tại Điều 3 dự thảo Nghị định.

c) Thủ tục, trình tự, thẩm quyền gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất

Tại khoản 4 Điều 1 Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định hành vi bị cấm: “4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này.”

Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định thủ tục, trình tự, thẩm quyền giải quyết gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho người nộp thuế tại dự thảo Nghị định. Nội dung đề xuất phù hợp với quy định tại Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14, kế thừa các quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và có điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, tránh vướng mắc trong triển khai thực hiện. Nội dung cụ thể như sau:

“1. Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu điện) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 20 tháng 5 năm 2021, cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

Trường hợp người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm truyền thông tin gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

Để được gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này, người nộp thuế phải nộp đủ các khoản tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng vào ngân sách nhà nước trước ngày 20 tháng 5 năm 2021.

2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế sau ngày 20 tháng 5 năm 2021 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.

3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ

quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào ngân sách nhà nước.

4. Không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn trong khoảng thời gian được gia hạn thời hạn nộp (bao gồm cả trường hợp Giấy đề nghị gia hạn gửi cơ quan thuế sau khi đã nộp hồ sơ khai thuế).

5. Chủ đầu tư các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng khi làm thủ tục thanh toán với Kho bạc nhà nước phải gửi kèm hồ sơ thông báo tiếp nhận nộp Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất của cơ quan thuế đối với trường hợp nộp bằng phương thức điện tử hoặc giấy đề nghị gia hạn có xác nhận đã gửi cơ quan thuế đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác của nhà thầu thực hiện công trình. Kho bạc nhà nước căn cứ trên hồ sơ thanh toán và thông báo tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế hoặc giấy đề nghị gia hạn có xác nhận đã gửi cơ quan thuế của nhà thầu thực hiện công trình để chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng trong thời gian gia hạn.

Trường hợp trong thời gian gia hạn, Kho bạc nhà nước chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng trên số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng thì khi hết thời gian gia hạn nhà thầu phải nộp đủ số thuế được gia hạn tại cơ quan thuế theo quy định.

6. Cơ quan thuế chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế đối với số tiền thuế còn nợ của những người nộp thuế thuộc đối tượng gia hạn của Nghị định này, thời gian chưa thực hiện cưỡng chế từ ngày ban hành Nghị định đến ngày 31 tháng 12 năm 2021."

Nội dung quy định thể hiện tại Điều 4 dự thảo Nghị định.

d) Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

Do đây là giải pháp cấp bách cần ban hành ngay để kịp thời hỗ trợ cho doanh nghiệp và các đối tượng chịu tác động nên Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký. Nội dung của Nghị định đã quy

định chi tiết để các doanh nghiệp có thể áp dụng ngay. Tuy nhiên, để tránh trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giao thẩm quyền cho Bộ Tài chính hướng dẫn nếu trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc.

Nội dung quy định thể hiện tại Điều 5 dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm Dự thảo Nghị định)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DƯ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

c) Xây dựng.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

a) Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;

b) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

c) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim;

d) Hoạt động xuất bản; Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; Hoạt động phát thanh, truyền hình; Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; Hoạt động dịch vụ thông tin;

đ) Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng;

e) Sản xuất đồ uống; In, sao chép bản ghi các loại; Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); Sản xuất mô tô, xe máy; Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;

g) Thoát nước và xử lý nước thải.

Danh mục ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Phân ngành kinh tế theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg gồm 5 cấp và việc xác định ngành kinh tế được áp dụng theo nguyên tắc: Trường hợp tên ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thuộc ngành cấp 1 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 1; trường hợp thuộc ngành cấp 2 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 2; trường hợp thuộc ngành cấp 3 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 3; trường hợp thuộc ngành cấp 4 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 5 của ngành cấp 4.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

4. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm công bố danh sách tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hỗ trợ khách hàng để cơ quan quản lý thuế thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định này.

Ngành kinh tế, lĩnh vực của doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này là ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2020 hoặc năm 2021.

Điều 3. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2021 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý 1, quý 2 năm 2021 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 2 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2021 và quý 1, quý 2 năm 2021, thời gian gia hạn là 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7 năm 2021, thời gian gia hạn là 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8 năm 2021. Thời gian gia hạn tại điểm này được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế giá trị gia tăng phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng đã kê khai. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của tháng, quý được gia hạn như sau:

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2021 chậm nhất là ngày 20 tháng 9 năm 2021.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2021 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2021.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2021 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2021.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2021 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2021.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế quý 1 năm 2021 chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2021.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế quý 2 năm 2021 chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 7 năm 2021 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2021.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 8 năm 2021 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2021.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 2 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý 1, quý 2 kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 2 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2021 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2021.

4. Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2021 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2021.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của Nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này.

5. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này thì được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này.

6. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế được gia hạn trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

Điều 4. Trình tự, thủ tục gia hạn

1. Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu điện) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 20 tháng 5 năm 2021, cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

Trường hợp người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm truyền thông tin gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

Để được gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này, người nộp thuế phải nộp đủ các khoản tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng vào ngân sách nhà nước trước ngày 20 tháng 5 năm 2021.

2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế sau ngày 20 tháng 5 năm 2021 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.

3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào ngân sách nhà nước.

4. Không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn trong khoảng thời gian được gia hạn thời hạn nộp (bao gồm cả trường hợp Giấy đề nghị gia hạn gửi cơ quan thuế sau khi đã nộp hồ sơ khai thuế).

5. Chủ đầu tư các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng khi làm thủ tục thanh toán với Kho bạc nhà nước phải gửi kèm hồ sơ thông báo tiếp nhận nộp Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất của cơ quan thuế đối với trường hợp nộp bằng phương thức điện tử hoặc giấy đề nghị gia hạn có xác nhận đã gửi cơ quan thuế đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác của nhà thầu thực hiện công trình. Kho bạc nhà nước căn cứ trên hồ sơ thanh toán và thông báo tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế hoặc giấy đề nghị gia hạn có xác nhận đã gửi cơ quan thuế của nhà thầu thực hiện công trình để chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng trong thời gian gia hạn.

Trường hợp trong thời gian gia hạn, Kho bạc nhà nước chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng trên số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ

bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng thì khi hết thời gian gia hạn nhà thầu phải nộp đủ số thuế được gia hạn tại cơ quan thuế theo quy định.

6. Cơ quan thuế chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế đối với số tiền thuế còn nợ của những người nộp thuế thuộc đối tượng gia hạn của Nghị định này, thời gian chưa thực hiện cưỡng chế từ ngày ban hành Nghị định đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.
3. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, việc nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân và tiền thuê đất được thực hiện theo quy định hiện hành.
4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số/2021/NĐ-CP ngày tháng năm 2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT

☐ Lần đầu ☐ Thay thế

Kính gửi: Cơ quan thuế.....

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:

[04] Số điện thoại:

[05] Tên đại lý thuế (nếu có):

[06] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[07] Loại thuế đề nghị gia hạn:

- a) ☐ Thuế GTGT của doanh nghiệp, tổ chức
- b) ☐ Thuế TNDN của doanh nghiệp, tổ chức
- c) ☐ Thuế GTGT và thuế TNCN của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh
- d) ☐ Tiền thuê đất (kê chi tiết địa chỉ từng khu đất thuê thuộc đối tượng gia hạn tiền thuê đất)
 - Khu đất thuê 1:
 - Khu đất thuê 2:
 -

[08] Trường hợp được gia hạn:

I. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

☐ a) Doanh nghiệp nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

☐ b) Doanh nghiệp siêu nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

II. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực:

☐ a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

☐ b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; ☐ c) Dệt; ☐ d) Sản xuất trang phục; ☐ e) Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; ☐ f) Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; ☐ g) Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; ☐ h) Sản xuất sản phẩm từ cao su và Plastic; ☐ i) Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; ☐ j) Sản xuất kim loại; ☐ k) Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; ☐ l) Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; ☐ m) Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; ☐ n) Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

☐ p) Xây dựng;

☐ q) Vận tải kho bãi; ☐ r) Dịch vụ lưu trú và ăn uống; ☐ s) Giáo dục và đào tạo; ☐ t) Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; ☐ u) Hoạt động kinh doanh bất động sản; ☐ v) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; ☐ w) Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

☐ x) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; ☐ y) Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; ☐ z) Hoạt động thể thao, vui chơi giải trí;

☐ a1) Hoạt động chiếu phim;

☐ b1) Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

☐ c1) Sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm;

☐ d1) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

☐ e1) **Hoạt động xuất bản;**

☐ f1) **Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;**

☐ g1) **Hoạt động phát thanh, truyền hình;**

☐ h1) **Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính;**

- ☐ i1) Hoạt động dịch vụ thông tin;
- ☐ j1) Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);
- ☐ k1) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng;
- ☐ l1) Sản xuất đồ uống;
- ☐ m1) In, sao chép bản ghi các loại;
- ☐ n1) Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế;
- ☐ p1) Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất;
- ☐ q1) Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);
- ☐ r1) Sản xuất mô tô, xe máy;
- ☐ s1) Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;
- ☐ t1) Thoát nước và xử lý nước thải.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai; tôi cam kết nộp đầy đủ số tiền thuế theo thời hạn nộp thuế được gia hạn./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

- Mục I: NNT tự xác định theo quy định xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự xác định theo danh mục do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố.

- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn. Phương thức nộp người nộp thuế lựa chọn như sau:

+ Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua đường bưu chính.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1310/VPCP-KTTH
V/v Nghị định gia hạn thời hạn
nộp thuế và tiền thuê đất

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2021

TỔNG CỤC THUẾ	
ĐẾN	Số: 6604
	Ngày: 03/3
Chuyển:	Vu 08017
Số và ký hiệu HS: Xét đề nghị	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: 12731
Ngày:	02-03-2021
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 11/TTr-BTC ngày 22 tháng 01 năm 2021 về phê duyệt chủ trương xây dựng Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có ý kiến như sau:

1. Đồng ý đề nghị xây dựng Nghị định quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất trong năm 2021 (dự thảo Nghị định) như đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản số 11/TTr-BTC nêu trên.

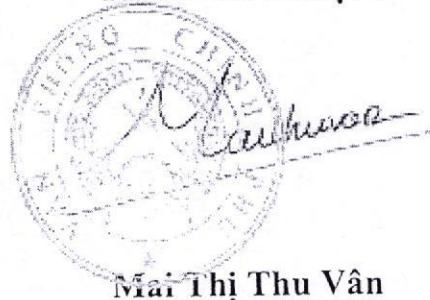
2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Chính phủ trước ngày 20 tháng 3 năm 2021.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Bộ Tài chính biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTg;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg, các Vụ: PL, TH;
- Lưu: VT, KTTH (3)-H. Dương

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**


Mai Thị Thu Vân